

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM
TRƯỜNG THPT TRƯỜNG CHINH
TỔ : ĐỊA LÝ

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I –
KHỐI 12 NĂM HỌC 2023 – 2024

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Điểm 1 câu
			Nhận biết (TNKQ)	Thông hiểu (TNKQ)	Vận dụng (TNKQ)	Vận dụng cao (TNKQ)	
1	Chủ đề: Vị trí địa lý- biên đảo	Vị trí địa lí – phạm vi lãnh thổ	4	2	1		1,75
		Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển	2	2	1		1,25
		Vấn đề an ninh quốc phòng ở biển Đông	1		1		0,5
2	Chủ đề: Đặc điểm tự nhiên nước ta	Đất nước nhiều đồi núi	4	4	2		2,5
		Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	2	2	3	1*	2,0
		Thiên nhiên phân hoá đa dạng theo chiều Bắc Nam	2	2			1 ,0
		Thiên nhiên phân hoá đa dạng theo chiều Đông Tây	1		1		0,5
3	Kỹ năng	Đọc atlas	16 (nhận biết)				
		Biểu đồ bảng số liệu				1*	
Tổng số câu			16	12	8	2	
Tổng hợp chung			40%	30%	25%	5%	10 = 100%

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	A. Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, biển Đông và vấn đề phát triển kinh tế an ninh quốc phòng biển đảo.	B1. Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	Nhận biết: - Trình bày được vị trí địa lí nước ta. - Nêu được giới hạn phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Thông hiểu: - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đối với tự nhiên, kinh tế – xã hội và quốc phòng. Vận dụng: phân tích được ý nghĩa vị trí địa lý đối với sự kinh tế – xã hội và quốc phòng.	4	2	1	0
		B.2. Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển	Nhận biết: - Biết được đặc điểm biển đông, các loại tài nguyên biển Đông, các dạng địa hình hệ sinh thái ở biển đông. Thông hiểu: - Trình bày được ảnh hưởng của biển Đông đến thiên nhiên nước ta. Vận dụng: - Phân tích được ảnh hưởng của các thiên tai vùng biển đối với sự phát triển kinh tế xã hội.	2	2	1	0
		B.3.Vấn đề phát triển kinh tế an ninh quốc phòng biển đảo.	Nhận biết: Các đảo, quần đảo, các huyện đảo , tài nguyên ở biển đông. Vận dụng: - Lí do phải khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo. - các biện pháp khai thác có hiệu quả tài nguyên ở	1		1	

			biển đông.				
2	B. Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam	B.1. Đất nước nhiều đồi núi	Nhận biết: - Trình bày được các đặc điểm chung của địa hình nước ta. Thông hiểu: - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình.	4	4	2	0
		B.3. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (Khí hậu, địa hình sinh vật đất sông ngòi)	Nhận biết: - Nêu được các biểu hiện của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, các dạng địa hình, các loại đất, sông ngòi, sinh vật của vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa Thông hiểu: - Giải thích được vì sao thiên nhiên nước ta mang tính nhiệt đới ẩm gió mùa. Vận dụng: - Phân tích được ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến hoạt động đời sống và sản xuất. Vận dụng cao: - Giải thích được vì sao hoạt động của gió mùa dẫn đến sự phân chia mùa khí hậu của nước ta.	2	2	3	1*
		B.4. Thiên nhiên phân hoá đa dạng	Nhận biết: + Giới hạn, đặc điểm Phần lãnh thổ phía Bắc. + Giới hạn, đặc điểm Phần lãnh thổ phía Nam. + Giới hạn, đặc điểm đai nhiệt đới gió mùa. + Giới hạn, đặc điểm đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi + Giới hạn, đặc điểm đai ôn đới gió mùa trên núi Thông hiểu: - Giải thích được + Đặc điểm vùng biển và thềm lục địa + Đặc điểm vùng đồng bằng ven biển	3	2	1	

			+ Đặc điểm vùng đồi núi Vận dụng: <i>Phân tích và giải thích được đặc điểm cảnh quan ba miền tự nhiên nước ta</i>				
	C. Kỹ năng	C. Đọc bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ.	Nhận biết: - Đọc được các bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam với nội dung: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất đai, thực động vật. Thông hiểu: - So sánh, nhận xét bảng số liệu, biểu đồ, các đối tượng địa lí trên bản đồ, Atlas Địa lí Việt Nam. Vận dụng: - Phân tích và giải thích được số liệu về tự nhiên Việt Nam.	16 (3 chủ đề trên)			1*
Tổng				16	12	2,5	0,5
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức				40%	30%	25%	5%
Tỉ lệ chung				70%		30%	